TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HS-ST.
Ngày: 27-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Nhàn;

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 274/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 12/01/2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn P, sinh năm 1979; nơi sinh: Nam Định; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hồng V và bà Phạm Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/06/2020 bị tạm giữ trong trường hợp khẩn cấp, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

2. Nguyễn Thanh S, sinh năm 1998; nơi sinh: An Giang; nơi thường trú: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B và bà Nguyễn Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn V, sinh năm 1985; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 129F/186/19/3 đường Bến V, Phường 8, Quận 4, Thành phố Hồ

Chí Minh; chỗ ở hiện nay: Khu P, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thế M và bà Nguyễn Thị Ngọc A; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 23/12/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù (nhưng cho hưởng án treo) về tội "Cố ý gây thương tích" đối với hành vi thực hiện ngày 29/3/2003, theo Bản án số 2147/HSST ngày 23/12/2004 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã chấp hành xong; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

4. Cao Trần Thanh H, sinh năm 1993; nơi sinh: Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu P, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Thanh L (đã chết) và bà Trần Liễu H; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/5/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đối với hành vi thực hiện ngày 03/01/2015, theo Bản án số 72/2016/HSST ngày 20/5/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, đã chấp hành xong ngày 26/4/2020; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

5. Cao Hoàng L, sinh năm 1998; nơi sinh: Cà Mau; nơi thường trú: Ấp S, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố 3, phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cao Hoàng Đ và bà Huỳnh Thị C; bị cáo có vợ là Trương Thị Cẩm T và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

6. Tạ Minh T, sinh năm 1985; nơi sinh: Cà Mau; nơi thường trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Văn T, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị Hồng T (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không,

Tiền sự: Ngày 14/9/2017, bị Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 12 tháng, tính từ ngày 14/9/2017 theo Quyết định số

55/QĐ-TA ngày 14/9/2017 của Tòa án nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ngày 21/01/2018, Thao trốn khỏi Cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Tây Ninh;

Nhân thân: Ngày 09/3/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 10 năm tù về tội "Hiếp dâm trẻ em" theo Bản án số 19/2009/HSST ngày 09/3/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Tạ Minh T kháng cáo, đến ngày 15/9/2009, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm không chấp kháng cáo của Tạ Minh T tuyên giữ nguyên án sơ thẩm theo Bản án số 671/2009/HSPT ngày 15/9/2009 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

7. Lê Phi L, sinh năm 1994; nơi sinh: Thanh Hóa; nơi thường trú: Thôn P, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; chỗ ở hiện nay: Khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đình C (đã chết) và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Cẩm T và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

8. Lê Thành T, sinh năm 1986; nơi sinh: Bình Dương; nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu P, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm 1960; bị cáo có vợ là Phạm Thị Kim Y và 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/6/2008, bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 201/2008/HSST ngày 24/6/2008 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, đã chấp hành xong Bản án; ngày 12/06/2020 bị bắt quả tang sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát cho đến nay; có mặt.

9. Nguyễn Lâm P, sinh ngày 13 tháng 6 năm 2000; nơi sinh: Bình Dương; nơi thường trú: Khu P, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: Khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thanh B và bà Lê Thị Thanh T; bị cáo có chồng là Vũ Đình H và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/9/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát khởi tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Quyết định khởi tố bị can số 489 ngày

25/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát; ngày 16/9/2020 bị bắt tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Bến Cát về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 12/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thị xã Bến Cát phối hợp với Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát tuần tra trên đường Quốc lộ 13, khi đến khu vực phía trước Cửa hàng xe máy Dũng Đại Phát thuộc khu phố 1, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương thì phát hiện Cao Trần Thanh H và Nguyễn V có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong lưng quần phía trước bên trái chiếc quần H đang mặc có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc H và V khai nhận là ma túy đá vừa mua của đối tượng tên P, nhà ở khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để cùng sử dụng. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H và V, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe môtô kiểu dáng Dream màu đen nho, biển số 51L1 - 4298, số khung 009004-12YA, số máy 09004-5VD1; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim thuê bao số 094592463. Tại Bản kết luận giám định số 352/MT-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của Cao Trần Thanh H và Nguyễn V) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5552 gam.

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 12/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Bình Dương tiến hành kiểm tra quán cà phê Hồng Thắm, thuộc khu phố 2, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương, qua kiểm tra tại khu vực chòi lá phía cuối cùng bên trái, theo hướng từ ngoài vào, phát hiện Cao Hoàng L và Tạ Minh T đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ trên bàn nhựa trong chòi lá 01 đoạn ống thủy tinh bên trong có chứa chất màu vàng (dụng cụ sử dụng ma túy đá) và 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, L và T khai nhận chất màu vàng bên trong đoạn ống thủy tinh và chất màu trắng bên trong gói ny lon hàn kín là ma túy đá vừa mua của đối tượng tên P, nhà ở khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để cùng sử dụng. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và T, thu giữ tang vật gồm: 01 đoạn ống thuỷ tinh bên trong chứa chất màu vàng và

01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe môtô hiệu Suzuki Raider màu đen, biển số 69N1 - 550.72, số khung RLSDL11ANJV117116, số máy CGA1516739. Tại Bản kết luận giám định số 353/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chất màu vàng bên trong đoạn ống thủy tinh và chất tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của Cao Hoàng L và Tạ Minh T) là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,1650 gam.

Khoảng 11 giờ 35 phút ngày 12/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát tuần tra trên đường Quốc lộ 13, khi đến khu vực đoạn đường đá cách đường Quốc lộ 13 khoảng 500 mét, thuộc khu phố 3, phường Tân Định, thị xã Bến Cát, Bình Dương thì phát hiện Lê Phi L đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an, L bỏ chạy và ném 01 túi nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng xuống đường, nhưng bị lực lượng Công an phát hiện và yêu cầu L nhặt lên. Qua làm việc, L khai nhận chất màu trắng bên trong gói nylon hàn kín là ma túy đá vừa mua của đối tượng tên P, nhà ở Khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương về để sử dụng. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe môtô hiệu Future Neo màu đỏ đen, biển số 61G1 - 516.07, số khung 35048Y620403, số máy JC35E2734958. Tại Bản kết luận giám định số 354/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của Lê Phi L) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1932 gam.

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/6/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thị xã Bến Cát phối hợp Công an phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương và Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma tuý Công an tỉnh Bình Dương tuần tra trên đường Quốc lộ 13. Khi đến khu vực gần ngã tư Sở Sao, thuộc phường Định Hoà, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Thành T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong lòng bàn tay trái của Thật có 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, Thật khai nhận chất màu trắng bên trong gói nylon hàn kín là ma túy đá vừa mua của đối tượng tên P (người trực tiếp giao ma túy tên S), nhà ở khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương để sử dụng. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe môtô hiệu SYM màu trắng, biển số 59X2 - 312.48, số khung KA12ED7D009887, số máy

VT5AD009887. Tại Bản kết luận giám định số 355/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của Lê Thành T) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1325 gam.

Căn cứ lời khai ban đầu của Cao Trần Thanh H, Nguyễn V, Cao Hoàng L, Tạ Minh T, Lê Phi L, Lê Thành T và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn P về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ của P các vật chứng sau: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu đen; số tiền 3.000.000 đồng. Đồng thời, Cơ quan điều tra ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại địa chỉ: Nhà không số, thuộc Tổ 7, khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh S về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Qua khám xét, phát hiện, thu giữ các vật chứng sau:

- Khu vực phòng khách, thu giữ: 01 dao cán bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, lưỡi dao dài khoảng 15 cm; 01 dao cán bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, lưỡi dao dài khoảng 10 cm; 01 đao cán bằng nhựa, lưỡi dài khoảng 70 cm.

- Khu vực trong phòng ngủ thứ nhất theo hướng từ ngoài vào trong nhà:

+ Tại cánh cửa tủ bên phải, ngăn thứ nhất của tủ gỗ đặt sát vách tường bên phải, hướng từ cửa đi vào phòng, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; 01 bóp (ví) da màu nâu vàng; số tiền 48.000.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P; 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn P.

+ Tại ngăn đáy của tủ gỗ đặt sát tường bên phải, hướng từ cửa phòng đi vào, thu giữ: 01 súng điện; 02 roi điện; 01 quẹt gas dạng súng.

+ Trên nệm đặt trên nền nhà trong phòng ngủ, thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu xanh, bên trong gắn hai sim thuê bao số 0927070316 và 0965851767; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bạc, không gắn sim; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, bên trong gắn sim thuê bao số 0947018661.

+ Tại bàn đặt sát vách tường bên trái, hướng từ cửa phòng đi vào, thu giữ: 01 đầu khò gas; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 kéo kẹp bằng kim loại.

+ Tại tường bên trái hướng từ cửa phòng đi vào, thu giữ: 01 dao dạng mã tấu dài khoảng 80 cm; 01 kiếm dài màu trắng kèm vỏ kiếm; 01 gậy bóng chày.

- Khu vực trong phòng bếp, thu giữ: 01 dao cán bằng kim loại, lưỡi dài khoảng 40 cm.

- Khu vực nhà vệ sinh:

+ Trong lỗ thoát nước tại cửa ra vào của nhà vệ sinh, thu giữ: 01 túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bên trong có: 04 gói nylon hàn kín, tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng.

+ Tại khu vực nền nhà ngay dưới máy giặt, đặt sát vách tường nhà vệ sinh hướng từ ngoài vào, thu giữ: 01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999" bên trong có 01 gói nylon hàn kín, kích thước khoảng 03 x 04cm và 01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED", bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính, tất cả đều chứa chất tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra xác định, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn P, Nguyễn Thanh S và hành vi che giấu tội phạm của Nguyễn Lâm P như sau:

Nguyễn Văn P là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ khoảng năm 2019 cho đến ngày bị bắt. Nhằm mục đích kiếm tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng, nên từ khoảng tháng 11/2019, P bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma tuý. Nguồn ma tuý P có để bán là do mua nhiều lần của đối tượng tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố Hồ Chí Minh với giá từ 1.000.000 đồng đến 2.400.000 đồng/01 lần. Khoảng từ 03 đến 04 ngày, P sẽ liên hệ mua ma tuý từ Q. Quá trình mua bán ma túy, Nguyễn Thanh S tham gia giúp sức cho P trong việc phân chia ma tuý và đem ma tuý ra hàng rào sắt phía trước nhà P giao cho người mua và thu tiền. P không trả tiền công cho S mà cho ma tuý để S sử dụng và lo ăn ở tại nhà P. Riêng đối với Nguyễn Lâm P có chồng là Vũ Đình H (hộ khẩu thường trú: Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương) có mối quan hệ bạn bè với P, khoảng đầu năm 2020 H bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, P vừa sinh con nhỏ không nghề nghiệp, không có nơi ở nên P đưa về sống cùng nhà để chăm sóc, phục vụ ăn uống và dọn dẹp nhà cửa cho P. P không trả công cho P mà chỉ lo ăn ở và cho ma túy để P sử dụng.

Cách thức tổ chức hoạt động mua bán ma tuý của P và S như sau: P liên lạc mua ma tuý của Q, sau đó, Q đem ma túy đến tận nhà bán cho P. Sau khi có ma túy, P phân chia thành nhiều gói nylon hàn kín chứa ma tuý để bán với giá từ 100.000 đồng đến 650.000 đồng/01 gói ma tuý. Khi người mua có nhu cầu sẽ điện thoại cho P theo số thuê bao 0947018661, nói rõ số lượng ma tuý cần mua hoặc trực tiếp đến nhà P để hỏi mua ma tuý. Khi người mua đến khu vực hàng rào sắt trước nhà, P sẽ đưa ma tuý qua hàng rào để bán và thu tiền hoặc kêu S đem ma túy đưa qua hàng rào để bán và thu tiền. Nếu người mua đến trực tiếp mà không liên lạc trước và không có P ở nhà thì P giao cho S được tự lấy ma tuý đã phân chia sẵn để bán và thu tiền đưa lại cho P.

Vào ngày 01/6/2020, Lê Phi L đến nhà tìm P mua ma túy nhưng không có P ở nhà, S giúp P bán cho Long 01 gói nylon hàn kín chứa ma tuý đá với giá 200.000 đồng. Ngày 08/6/2020, Cao Trần Thanh H và Nguyễn V đến nhà tìm, gặp và mua được 01 gói nylon hàn kín chứa ma tuý đá với giá 300.000 đồng do P trực tiếp bán. Ngày 11/6/2020, Tạ Minh T đến nhà tìm P mua ma túy, nhưng không có P ở nhà, S giúp P bán cho T 01 gói nylon hàn kín chứa ma tuý đá với giá 300.000 đồng.

Khoảng 06 giờ sáng ngày 12/6/2020, bạn của P là Lâm Bé T (hộ khẩu thường trú: Ấp 9, xã K huyện T, tỉnh Cà Mau) đến nhà P để chơi cùng P tại phòng ngủ thứ hai, P ở trong phòng ngủ thứ nhất còn S ngồi trước cửa chơi game trên điện thoại. Sau đó, T rủ P đi chợ mua đồ ăn chỉ còn lại P, S ở nhà, do đã hết ma túy để bán nên P tiếp tục liên hệ với Q và mua 01 túi nylon miệng kéo dính chứa ma tuý đá với giá 1.400.000 đồng đem vào phòng ngủ thứ nhất trong nhà để cất giấu. Tại đây, P và S phân chia số ma tuý P vừa mua thành 10 gói, túi nylon chứa ma tuý đá sau đó lấy 08 gói ma tuý bỏ chung vào trong 01 túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ; 01 gói ma tuý bỏ vào hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999". P và S lấy túi nylon, hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999" và 01 túi nylon chứa ma tuý cất chung vào hộp nhựa có in dòng chữ "LED". Sau đó, Phong để toàn bộ số ma túy đã được phân chia trong phòng ngủ thứ nhất trong nhà để S bán khi có người đến hỏi mua.

Khoảng 09 giờ ngày 12/6/2020, Cao Trần Thanh H và Nguyễn V đến nhà tìm P để mua ma túy, Sang lấy 01 gói ma túy trong túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bán cho V, H với giá 650.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ, Tạ Minh T đến nhà tìm P để mua ma túy, Sang lấy 01 gói ma túy trong túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bán cho T với giá 300.000 đồng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, Lê Phi L đến nhà tìm P mua ma túy, Sang lấy 01 gói ma túy trong túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bán cho L với giá 200.000 đồng.

Sau khi bán ma túy cho Cao Trần Thanh H, Nguyễn V, Cao Hoàng L, Tạ Minh T và Lê Phi L, P nghi ngờ những người này bị Công an bắt giữ nên nói cho P biết nơi cất giấu ma túy và ra khỏi nhà đi đến khu vực hàng rào của Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát để nghe ngóng thông tin. Sau đó, P bị lực lượng Công an mời làm việc và bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

Sau khi P ra khỏi nhà, P xuống bếp nấu ăn cùng T. Sau khi nấu ăn, P vào lại phòng ngủ của P thì thấy trên bàn trong phòng có 01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED" bên trong có túi nylon miệng kéo dính có đường viền màu đỏ chứa 04 gói nylon; 01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999" chứa 01 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính, hàn kín, tất cả đều chứa ma túy đá. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Thành T đến nhà tìm P mua ma túy, S tiếp tục lấy 01 gói ma

túy trong túi nylon miệng kéo dính có viền màu đỏ bán cho T với giá 180.000 đồng.

Quá trình lực lượng Công an khám xét khẩn cấp chỗ ở của P tại nhà không số thuộc tổ 7, khu P, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương và giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với S, do hoảng sợ nên T bỏ chạy vào nhà vệ sinh để trốn, còn P đem túi nylon miệng kéo dính có đường viền màu đỏ bên trong có 04 gói nylon giấu vào lỗ thoát nước tại cửa ra vào của nhà vệ sinh, cầm hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999" và hộp nhựa có in dòng chữ "LED" vứt xuống nền nhà, dưới chân máy giặt đặt sát vách tường nhà vệ sinh. Sau đó, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét, phát hiện, thu giữ số ma tuý của P mà P đã phi tang gồm: Trong lỗ thoát nước tại cửa ra vào của nhà vệ sinh có 01 túi nylon miệng kéo dính, có viền màu đỏ bên trong có: 03 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, trọng lượng 0,3185 gam, 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, trọng lượng 0,0481 gam; trên nền nhà vệ sinh ngay dưới máy giặt đặt sát vách tường có: 01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999" bên trong có 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng, trọng lượng 1,2149 gam; 01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED" bên trong có 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng, trọng lượng 10,1057 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 356/MT-PC09 ngày 19/6/2020 và Bản kết luận giám định bổ sung số 356BS/MT-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 05 gói nylon hàn kín và 01 túi ny lon miệng kéo dính (thu giữ của Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh S khi thực hiện khám xét) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 11,6872 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 264/MT-PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 05 dấu vết đường vân trên 01 hộp nhựa màu trắng, nhãn hiệu "LED" so với vân tay ngón cái trái, cái phải, trỏ phải, giữa phải và trỏ trái của Nguyễn Lâm P là do cùng một người in ra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ các vật chứng sau:

- Thu giữ của Cao Trần Thanh H và Nguyễn V:

+ 0,5552 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, bên trong gắn sim thuê bao số 0948592463. Vỹ khai nhận mượn chiếc điện thoại trên của H để liên lạc vào số 0947018661 của P hỏi mua ma túy.

+ 01 xe môtô hiệu Dream, biển số 51L1 - 4298, số khung 009004-12YA, số máy 09004-5VD1. V khai nhận, vào khoảng 16 giờ ngày 10/6/2020, do không

có xe để sử dụng làm phương tiện đi lại nên V mượn xe mô tô trên của đối tượng tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Khu công nghiệp M, thuộc khu P, phường T, thị xã B, D đồng ý. V quản lý, sử dụng xe mô tô nói trên để làm phương tiện đi lại và điều khiển xe chở H đi mua ma túy để sử dụng thì bị bắt.

Qua xác minh, xác định: Biển số 51L1 - 4298 được cấp cho xe mô tô hiệu YAMAHA, có số khung 009004-12YA, số máy 09004-5VD1 do ông Trương Hiếu N, sinh năm 1970, hộ khẩu thường trú: Số 606/24/18, Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã triệu tập để ghi lời khai nhưng ông N đã bán nhà đi từ năm 2013, nên không làm việc được. Đối với số khung 009004-12YA, số máy 09004-5VD1, qua tra cứu, xác minh không tìm thấy thông tin chủ sở hữu.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã có văn bản đề nghị Báo Tuổi Trẻ đăng thông tin tìm chủ sở hợp pháp của xe mô tô nói trên nhưng đến nay không ai đến nhận.

- Thu giữ của Cao Hoàng L và Tạ Minh T:

+ 01 xe môtô hiệu Suzuki Raider màu đen, biển số 69N1 - 550.72, số khung RLSDL11ANJV117116, số máy CGA1516739 do Cao Hoàng L đứng tên chủ sở hữu. L khai nhận, mua mới xe mô tô nói trên vào khoảng tháng 12/2019. Sau khi mua xe, L đã làm thủ tục đứng tên chủ sở hữu và được cấp biển số 69N1 - 550.72 để lưu hành. Ngày 12/6/2020, L đưa xe mô tô trên cho T đi mua ma tuý đem về để cả hai cùng sử dụng thì bị bắt.

- Thu giữ của Lê Phi L:

+ 0,1932 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 xe môtô hiệu Future màu xanh đen, biển số 61G1 - 516.07, số khung 35048Y620403, số máy JC35E2734958 do anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Khu P, phường T, thị xã B, Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, khoảng tháng 7/2016, anh T mua mới xe môtô nói trên tại cửa hàng xe gắn máy ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với giá 18.000.000 đồng. Sau khi mua xe, anh T đã làm thủ tục đăng ký chủ sở hữu và được cấp biển số 61G1 - 516.07 để lưu hành. Vào khoảng 09 giờ ngày 12/6/2020, do có mối quan hệ bạn bè quen biết từ trước, Lê Phi L hỏi mượn xe môtô trên của anh T để sử dụng đi công việc cá nhân thì anh T đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe môtô nói trên đi mua ma túy đem về sử dụng thì bị bắt và tạm giữ xe cho đến nay.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe môtô biển số 61G1 516.07, số khung 35048Y620403, số máy JC35E2734958 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn T.

- Thu giữ của Lê Thành T:

+ 0,1325 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 xe môtô hiệu SYM màu trắng, biển số 59X2 - 312.48, số khung KA12ED7D009887, số máy VT5AD009887 do bà Hồ Thị S, sinh năm 1965, hộ khẩu thường trú: Số 17/17 Khu P, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu. Quá trình điều tra xác định, khoảng năm 2012, bà Sá mua lại xe mô tô biển số 52S6 - 4192, số khung KA12ED7D009887, số máy VT5AD009887 tại cửa hàng xe cũ ở quận T, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 12.000.000 đồng. Sau khi mua xe, bà Sá đã làm thủ tục đăng ký sang tên chủ sở hữu và được cấp biển số mới là 59X2 - 312.48 để lưu hành. Khoảng tháng 3/2020, bà S bán lại chiếc xe môtô trên với giá 4.000.000 đồng cho ông Lê Văn T, sinh năm 1978, hộ khẩu thường trú: Khu P, phường T, thị xã B, Bình Dương là chủ Cửa hàng xe máy Minh Đức có địa chỉ tại số 171, Quốc lộ 13, Khu phố 3B, phường Thới Hoà, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Việc mua bán giữa ông T và bà S không làm hợp đồng mua bán mà chỉ trả đủ tiền, nhận xe kèm giấy đăng ký. Đến ngày 10/5/2020, ông T bán lại xe mô tô biển số 59X2 - 312.48, số khung KA12ED7D009887, số máy VT5AD009887 cho bà Nguyễn Thị Bạch N, sinh năm 1960, hộ khẩu thường trú: Tổ 11, Khu P, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương với giá 6.000.000 đồng. Việc mua bán giữa ông T và bà N được lập thành hợp đồng mua bán viết tay trong đó ông T cam kết về nguồn gốc hợp pháp của xe, bà N chỉ trả đủ tiền và nhận xe kèm giấy đăng ký để lưu hành. Khoảng 11 giờ ngày 12/6/2020, T là con ruột của N hỏi mượn xe môtô nêu trên để chở con của T đi học nên bà N đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đi mua ma tuý đem về để sử dụng thì bị bắt và tạm giữ xe cho đến nay.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe môtô biển số 59X2 - 312.48, số khung KA12ED7D009887, số máy VT5AD009887 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Bạch N.

- Thu giữ của Nguyễn Văn P

+ Tổng cộng 11,6845 gam ma túy, loại Methamphetamine.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh, gắn sim thuê bao số 0947018661. P khai nhận dùng để liên lạc giao dịch mua ma túy của đối tượng Q và bán ma tuý cho Nguyễn V.

+ 01 đầu khò gas; 01 kéo cắt bằng kim loại; 01 kéo kẹp bằng kim loại. P khai nhận là dụng cụ dùng để phân chia ma túy thành từng gói để bán cho người mua.

+ 01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999"; 01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED". P khai nhận dùng để cất giấu ma tuý.

+ 01 dao cán bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, lưỡi dao dài khoảng 15 cm; 01 dao cán bằng kim loại, dài khoảng 01 mét, lưỡi dao dài khoảng 10 cm và 01 đao cán bằng nhựa, lưỡi dài khoảng 70 cm. Quá trình điều tra, P khai nhận các dao, đao nói trên được P tìm mua trên mạng internet với giá mỗi cây dao, đao là 400.000 đồng đem về nhà cất giấu nhằm mục đích phòng thân.

+ 01 súng điện; 02 roi điện. Quá trình điều tra, P khai nhận các roi điện, súng điện nói trên được P tìm mua trên mạng internet với giá 600.000 đồng/01 roi điện và 700.000 đồng/01 súng điện đem về nhà cất giấu nhằm mục đích phòng thân.

+ 01 dao mã tấu dài khoảng 80 cm và 01 kiếm dài màu trắng kèm vỏ kiếm. P khai nhận các dao, kiếm nói trên được P tìm mua trên mạng internet với giá 400.000 đồng/01 dao và 900.000 đồng/01 kiếm nhằm mục đích phòng thân.

Hành vi tàng trữ các dao, đao, kiếm là vũ khí thô sơ và hành vi tàng trữ các súng điện, roi điện là công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép của Nguyễn Văn P đã vi phạm điểm c khoản 5 điều 10 Nghị định 167/2013/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát đã chuyển hồ sơ đến Công an thị xã Bến Cát để xử lý theo thẩm quyền.

- Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ của Nguyễn Văn P các đồ vật, tài liệu sau:

+ Tổng số tiền 51.000.000 đồng, P khai nhận số tiền này do P đi làm dành dụm có được.

+ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn P.

+ 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Văn P.

+ 01 bóp (ví) da màu nâu vàng. P khai nhận là các tài sản cá nhân, không dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 quẹt gas dạng súng. P khai nhận chiếc quẹt gas có hình dạng giống khẩu súng được đối tượng T (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là bạn bè ngoài xã hội cho để sử dụng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50S màu xanh bên trong gắn hai sim thuê bao số 0927070316 và số 0965851767.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu đen bạc không gắn sim thuê bao.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A9 màu đen.

+ 01 gậy bóng chày. P khai nhận tìm mua trên mạng internet với giá 200.000 đồng đem về cất giữ nhằm mục đích giải trí.

+ 01 dao cán bằng kim loại, lưỡi dài khoảng 40 cm. Phong khai nhận dùng để cắt thực phẩm phục vụ nấu ăn.

Quá trình điều tra xác định, đây là các tài sản cá nhân của P, không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả các đồ vật nói trên cho Nguyễn Văn Phong.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-BC ngày 07/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố:

- Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn V, Cao Trần Thành H, Cao Hoàng L, Tạ Minh T, Lê Phi L và Lê Thành T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nguyễn Lâm Phúc về tội "Che giấu tội phạm" theo điểm e khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 11 đến 12 năm tù.

- Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S từ 09 đến 10 năm tù.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị:

Xử phạt bị cáo Cao Trần Thanh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

Xử phạt bị cáo Tạ Minh T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù;

Xử phạt bị cáo Lê Phi L từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng;

Xử phạt bị cáo Lê Thành T từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng;

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng L từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng.

- Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo không tranh luận; không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương như sau: Kết luật giám định số 352/MT-PC09 ngày 18/6/2020; kết luận giám định số 353/MT-PC09 ngày 19/6/2020; kết luận giám định số 354/MT-PC09 ngày 19/6/2020; kết luận giám định số 355/MT-PC09 ngày 19/6/2020; kết luận giám định số 356/MT-PC09 ngày 19/6/2020 và kết luận giám định bổ sung số 356BS/MT-PC09 ngày 26/6/2020; kết luận giám định số 264/MT-PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo V, H, T, L, T và P trình bày: Nhận biết hành vi của các bị cáo là sai trái, hứa sẽ không tái phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Tại phiên tòa, các bị cáo S, V, H, L, T, L, T và P thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Riêng bị cáo P không thừa nhận đã thực hiện hành vi mua bán ma túy như lời khai của các bị cáo S, S, H và . Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo P từ bút lục số 495 đến 505; lời khai của bị cáo S từ bút lục số 156 đến 161, kết hợp với lời khai của bị cáo S, S, H và P tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo P và S là người đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, trong đó bị cáo P là người chủ mưu, bị cáo S

đồng phạm với vai trò giúp sức bởi vì: Lời khai ban đầu của bị cáo P phù hợp với các tình tiết của vụ án như công cụ phạm tội, thời gian, cách thức và địa điểm mà bị cáo P và S đã bán ma túy cho các đối tượng sử dụng ma túy trong đó có bị cáo S và H.

[2.2] Theo kết luận giám định số 352/MT-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương thì: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của bị cáo H và V) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,5552 gam.

Bản kết luận giám định số 353/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Chất màu vàng bên trong đoạn ống thủy tinh và chất tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của bị cáo L và T) là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,1650 gam.

Bản kết luận giám định số 354/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của bị cáo L) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1932 gam.

Bản kết luận giám định số 355/MT-PC09 ngày 19/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong gói nylon hàn kín (thu giữ của bị cáo T) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1325 gam.

Bản kết luận giám định số 356/MT-PC09 ngày 19/6/2020 và Bản kết luận giám định bổ sung số 356BS/MT-PC09 ngày 26/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 05 gói nylon hàn kín và 01 túi ny lon miệng kéo dính (thu giữ của bị cáo P và S khi thực hiện khám xét) đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 11,6872 gam.

Bản kết luận giám định số 264/MT-PC09 ngày 03/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: 05 dấu vết đường vân trên 01 hộp nhựa màu trắng, nhãn hiệu "LED" so với vân tay ngón cái trái, cái phải, trỏ phải, giữa phải và trỏ trái của Nguyễn Lâm P là do cùng một người in ra.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy và che giấu tội phạm là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn thực hiện thể hiện bản chất liều lĩnh, bất chấp hậu quả và thái độ xem thường pháp luật.

[4] Xét về tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo:

[4.1] Bị cáo P thực hiện hanh vi với vai trò chủ mưu, trực tiếp mua ma túy của đối tượng tên Q về cùng với bị cáo S phân chia thành nhiều gói nylon hàn kín, trực tiếp hoặc thông qua S để bán ma túy cho các đối tượng có nhu cầu sử dụng ma túy để thu lợi bất chính. Hành vi thực hiện rất tinh vi, trong quá trình điều tra lúc đầu bị cáo khai nhận hành vi phạm tội nhưng sau đó thay đổi lời khai, quanh co, chối tội.

[4.2] Bị cáo S đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo P, bị cáo tích cực bán ma túy, trực tiếp giao ma túy cho bị cáo V, H, L, T, L, T và các đối tượng khác theo hướng dẫn của bị cáo P để thu lợi bất chính.

[4.3] Bị cáo V, H, L, T, L và T biết rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn đến nhà bị cáo P mua ma túy về tàng trữ để sử dụng. Bị cáo V, H, T và T có nhân thân xấu; bị cáo V bị kết án về tội "Cố ý gây thương tích", bị cáo H bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo T có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị kết án về tội "Hiếp dâm trẻ em", bị cáo T bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng các bị cáo không ăn năn hối cải lại tiếp tục phạm tội cho thấy bản chất xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả của các bị cáo.

[4.4] Bị cáo P thực hiện hành vi cất giấu ma túy dưới lỗ cống thoát nước và dưới máy gặt để che dấu hành vi phạm tội của bị cáo P và S gây khó khăn trong công tác điều tra, đấu tranh phòng chống tội phạm; trong thời gian được tại ngoại điều tra bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi mua bán ma túy cho thấy ý thức xem thường pháp luật, ngoan cố không chịu từ bỏ hành vi bị pháp luật nghiêm cấm của bị cáo.

[5] Hành vi mua bán ma túy nêu trên của bị cáo P và S đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo P và S thực hiện tội phạm nhiều lần, mua bán ma túy với nhiều người và với khối lượng ma túy tổng cộng là 11,6872 gam nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Hành vi tàng trữ 0,5552 gam loại Methamphetamine của bị cáo H và V; hành vi tàng trữ 0,1650 gam loại Methamphetamine của bị cáo L và T; hành vi tàng trữ 0,1932 gam loại Methamphetamine của bị cáo L; hành vi tàng trữ 0,1325 gam loại Methamphetamine của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hành vi cất giấu ma túy của bị cáo P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Che giấu tội phạm" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 389 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS-BC ngày 07/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[9] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo V, H, L, T, L, T và P đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Phúc đang có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng, phù hợp với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Riêng đối tượng tên Q là người bán ma túy cho P, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào xác định được nhân thân, lai lịch sẽ xử lý sau.

[12] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy và mẫu vật sau giám định được niêm phong có hình dấu đỏ của Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương gồm:

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M1), bên trong chứa 0,1417 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M2), bên trong chứa 0,3338 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M3), bên trong chứa 10,0526 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 352/PC09, bên trong chứa 0,4924 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 353/PC09 (M1), bên trong chứa 0,0572 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 353/PC09 (M2), bên trong chứa 0,0531 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 354/PC09 (M2), bên trong chứa 0,1579 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 355/PC09, bên trong chứa 0,1007 gam Methamphetamine;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

01 đầu khò ga;

01 kéo cắt bằng kim loại;

01 kéo kẹp bằng kim loại;

01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999";

01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED";

01 đoạn ống thủy tinh.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước công cụ, phương tiện phạm tội gồm:

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh (mode TA-1203, máy không hoạt động), gắn sim thuê bao số 0947018661 (không kiểm tra được số seri) thu của bị cáo Phong.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (mode TA-1010, máy không hoạt động), bên trong gắn sim thuê bao số 0948592463 (không kiểm tra được số seri) thu của bị cáo Hoàng.

01 xe môtô hiệu Dream, biển số 51L1 - 4298, số khung 804511, số máy 04674 thu của bị cáo V (xe không rõ nguồn gốc, không tìm thấy thông tin chủ sở hữu, xe không bửng, không gương, không chìa khóa).

Đối với xe môtô hiệu Suzuki Raider màu đen, biển số 69N1 - 550.72, số khung RLSDL11ANJV117116, số máy CGA1516739 (xe không chìa khóa, không gương bên phải) là tư vật của bị cáo L nên trả lại cho bị cáo.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P và Nguyễn Thanh S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn V, Cao Trần Thành H, Cao Hoàng L, Tạ Minh T, Lê Phi L và Lê Thành T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Nguyễn Lâm P phạm tội "Che giấu tội phạm".

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2.2. Căn cứ điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2.3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Cao Trần Thành H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020;

Xử phạt bị cáo Tạ Minh T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020;

Xử phạt bị cáo Lê Phi L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020;

Xử phạt bị cáo Lê Thành T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020;

Xử phạt bị cáo Cao Hoàng L 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2020.

2.4. Căn cứ điểm e khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lâm P 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định được niêm phong có hình dấu đỏ của Công an phường Tân Định, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và toàn bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm:

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M1), bên trong chứa 0,1417 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M2), bên trong chứa 0,3338 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 356/PC09 (M3), bên trong chứa 10,0526 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 352/PC09, bên trong chứa 0,4924 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 353/PC09 (M1), bên trong chứa 0,0572 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 353/PC09 (M2), bên trong chứa 0,0531 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 354/PC09 (M2), bên trong chứa 0,1579 gam Methamphetamine;

01 bì thư được niêm phong ghi số 355/PC09, bên trong chứa 0,1007 gam Methamphetamine;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá;

01 đầu khò ga;

01 kéo cắt bằng kim loại;

01 kéo kẹp bằng kim loại;

01 hộp giấy màu đỏ có in ký hiệu "BTVT 1999";

01 hộp nhựa có in dòng chữ "LED";

01 đoạn ống thủy tinh.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm:

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu xanh (mode TA-1203, máy không hoạt động), gắn sim thuê bao số 0947018661 (không kiểm tra được số seri) của bị cáo P;

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen (mode TA-1010, máy không hoạt động), bên trong gắn sim thuê bao số 0948592463 (không kiểm tra được số seri) của bị cáo H.

01 xe môtô hiệu Dream, biển số 51L1 - 4298, số khung 804511, số máy 04674 thu của bị cáo V (xe không rõ nguồn gốc, không tìm thấy thông tin chủ sở hữu, xe không bửng, không gương, không chìa khóa).

Trả lại cho bị cáo Cao Hoàng L 01 xe môtô hiệu Suzuki Raider màu đen, biển số 69N1-550.72, số khung RLSDL11ANJV117116, số máy CGA1516739 (xe không chìa khóa, không gương bên phải).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/01/2021 giữa Công an thị xã Bến Cát với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bến Cát).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an T. Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Phương